

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN
(Tuần 1 từ 6/9 đến 10/9)

KHỐI 6

THÁNH GIÓNG
(Truyền thuyết)

I. TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI

- **Truyền thuyết** là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử; thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện.
- **Nhân vật** trong truyện truyền thuyết có các đặc điểm:
 - Khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...
 - Gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng
 - Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- **Cốt truyện** truyền thuyết có các đặc điểm:
 - Xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
 - Sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật
 - Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại

- **Yếu tố kì ảo** trong truyền thuyết là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật dân gian

II. TRI THỨC VỀ VĂN BẢN

1. Những chi tiết kì ảo

TT	Các sự việc chính	Chi tiết kì ảo
a	Thánh Gióng ra đời	- Bà mẹ ướm chân - thụ thai, 12 tháng mới sinh; cậu bé lên ba không nói, cười, đi, đặt đâu nằm đấy. - Khi sứ giả đi tìm người tài giỏi cứu nước, Gióng bỗng cất tiếng nói mời sứ giả vào.
b	Thánh Gióng lớn lên	Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không biết no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng.
c	Thánh Gióng ra trận và chiến thắng	- Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng. - Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác. - Roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc.
d	Thánh Gióng bay về trời	Gióng một mình một ngựa, lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.

2. Lời của nhân vật

- Gióng nói với mẹ: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”
- Gióng nói với sứ giả: “Ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt. Một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt”
- Thái độ của sứ giả: kinh ngạc, mừng rỡ → “kinh ngạc” vì lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một cậu bé lên ba tuổi, “mừng rỡ” vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành nhiệm vụ vua giao

→ Lời của nhân vật thường được đánh dấu bằng dấu hai chấm và đóng mở ngoặc kép, ngoài ra còn bằng dấu gạch đầu dòng.

3. Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật

- Cách xưng gọi nhân vật:

+ Trước khi Thánh Gióng ra trận đánh đuổi giặc Ân: cậu bé, đứa trẻ, đứa bé → Thân mật, trìu mến

+ Trong và sau khi Thánh Gióng ra trận đuổi đánh giặc Ân: Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng → Niềm tôn quý, ngợi ca

→ Thể hiện niềm trân trọng, ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện với sức mạnh kì diệu, hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng của sức trẻ Việt Nam

4. Đặc điểm của nhân vật

- Xuất thân lạ kì

- Tài năng hơn người

- Nhiệm vụ của Thánh Gióng: đánh giặc Ân cứu nước.

- Tầm quan trọng: cứu nguy cho đất nước

→ Nhân vật hội tụ đủ đặc điểm của nhân vật truyền thuyết: vừa được xây dựng bằng yếu tố kì ảo, vừa gắn liền với các sự kiện lịch sử; được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ vì những đóng góp lớn lao.

5. Đặc điểm về cốt truyện

- Không thể bỏ các sự kiện phân cuối văn bản vì:

- Đó là yêu cầu của cốt truyện, văn bản truyền thuyết.
- Khi đánh giá sự cần thiết của chi tiết, bộ phận, nội dung, không thể chỉ căn cứ vào tính hấp dẫn của chúng, tất cả cần xem xét trong tính chỉnh thể của văn bản truyền thuyết.

HỘI THÔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ																		
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết trân trọng các giá trị văn hoá của dân tộc</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc văn bản “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân” SGK/ 25 – 27 và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy cho biết hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có nguồn gốc từ đâu?+ Em hãy điền những thông tin thích hợp về diễn biến hội thi thổi cơm để hoàn thành bảng sau: <table border="1" data-bbox="505 1052 1414 1444"><thead><tr><th>STT</th><th>Các công đoạn, yêu cầu</th><th>Luật lệ hội thi</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td></td><td></td></tr></tbody></table> <ul style="list-style-type: none">+ Em đã bao giờ tham gia hay xem qua các phương tiện thông tin về lễ hội truyền thống dân tộc nào chưa? Theo em, việc tổ chức những lễ hội dân tộc như thế có ý nghĩa gì?	STT	Các công đoạn, yêu cầu	Luật lệ hội thi	1			2			3			4			5		
STT	Các công đoạn, yêu cầu	Luật lệ hội thi																	
1																			
2																			
3																			
4																			
5																			
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh</i>	<ul style="list-style-type: none">- Có ý kiến cho rằng kể cả có dịch bệnh Covid 19 hay không thì từ nay cũng không nên tổ chức các lễ hội vì tốn kém và mất thời gian? Em có đồng tình với ý kiến																		

<i>giá quá trình tự học</i>	<p>này không? Vì sao? Hãy viết đoạn văn ngắn 3-4 câu (có thể gạch đầu dòng) để trả lời các câu hỏi trên.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Nếu có Covid 19, việc dừng lễ hội là đúng hay sai? (Tuân thủ nguyên tắc 5K, ...)</p> <p>+ Nếu không có Covid 19, việc dừng lễ hội là đúng hay sai? (Có ảnh hưởng gì đến bản sắc, văn hoá dân tộc không? ...)</p>
------------------------------------	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 2 từ 13/9 đến 17/9)

KHỐI 6

SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

I. TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI

- Truyền thuyết

II. TRI THỨC VỀ VĂN BẢN

1. Long Quân cho mượn gươm

a. Bối cảnh mượn gươm

- Thời gian: Thế kỉ XV, giặc Minh đô hộ nước ta
- Nhân dân cực khổ
- Nghĩa quân Lam Sơn yếu thế...

b. Cách cho mượn gươm

- Lê Thận 3 lần kéo lưới được 1 lưỡi gươm. (Dưới nước)
- Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm. (Trên rừng)

⇒ Nhận gươm không dễ dàng có thử thách

⇒ Kết hợp miền ngược và miền xuôi → Tạo nên sức mạnh

- Gươm có chữ “Thuận Thiên” → Thuận theo ý trời

⇒ Cuộc khởi nghĩa chính nghĩa, hợp lòng dân, hợp ý trời nên được thần linh phù hộ.

c. Gươm thần tỏa sáng

Nghĩa quân trước khi có gươm	Nghĩa quân sau khi có gươm
-Non yếu -Trôn tránh -Ăn uống khổ sở → Bị động và yếu thế	-Nhuệ khí tăng tiến -Xông xáo tìm địch -Đầy đủ chiếm được nhiều kho lương thực của địch. → Ca ngợi tinh thần đoàn kết, yêu nước, ý chí chiến đấu của quân và dân ta.

2. Long Quân đòi lại gươm

a. Bối cảnh trả gươm

- Chiến tranh kết thúc, đất nước hòa bình
- Lê Lợi lên ngôi làm vua, đòi đò về Thăng Long

b. Quá trình trả gươm

- Rùa Vàng đến xin lại gươm thần
- Nhà vua không đắn đo, sẵn sàng trao trả gươm

⇒ *Thể hiện ước mơ hòa bình của nhân dân ta*

⇒ *Lời nhắc nhở, cảnh báo đối với kẻ thù có ý định lăm le xâm lược nước ta*

c. Kết thúc truyện

- Ánh sáng le lói phản lại trên mặt hồ

⇒ *Ánh hào quang, niềm tự hào về chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đánh giặc cứu nước của dân tộc ta.*

- Cảnh đẹp, kì ảo và thiêng liêng của hồ Tả Vọng đổi tên thành Hồ Hoàn Kiếm.

⇒ *Tượng trưng cho hồn thiêng sông núi, tổ tiên, sức mạnh chính nghĩa của nhân dân ta.*

3. Chi tiết thực và ảo

a. Chi tiết tưởng tượng và kì ảo

- Gươm thần, Rùa Vàng, Long Quân, cách cho mượn gươm, cách trả gươm...

⇒ *Đặc trưng của truyền thuyết có nhiều chi tiết kì ảo, hoang đường*

b. Sự thật lịch sử

- Nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử được đề cập: Lê Lợi, cuộc kháng chiến chống quân Minh đô hộ, Hồ Gươm...

⇒ *Thể hiện tình cảm yêu mến của nhân dân ta đối với nhân vật, sự kiện lịch sử... được đề cập đến.*

TRI THỨC TIẾNG VIỆT

I. TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC

1. Từ đơn

- Là từ gồm có một tiếng.
- Ví dụ: đi, ăn, uống, ...

2. Từ phức

- Là từ gồm hai tiếng trở lên
- Ví dụ: xe máy, nhà cửa, sách vở, ...

a. Từ láy:

- Từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng được gọi là từ láy.
- Ví dụ: lung linh, lách cách, xinh xinh, ...

b. Từ ghép

- Những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép.
- Ví dụ: đi chợ, ăn cơm, uống nước, ...

II. NGHĨA CỦA TỪ GHÉP, TỪ LÁY

1. Nghĩa của từ ghép

- Có thể rộng nghĩa hơn nghĩa của tiếng gốc tạo ra nó.
Ví dụ: áo quần nghĩa rộng hơn “áo”, “quần”
- Có thể hẹp hơn nghĩa của tiếng gốc tạo ra nó.
Ví dụ: áo dài nghĩa hẹp hơn “áo”

2. Nghĩa của từ láy

- Có thể tăng hay giảm về mức độ, tính chất hoặc thay đổi sắc thái nghĩa với tiếng gốc tạo ra nó.
Ví dụ: nhàn nhạt → giảm nghĩa so với từ “nhạt”
 nhanh nhẹn → tăng nghĩa so với từ “nhanh”

III. THÀNH NGỮ VÀ NGHĨA CỦA MỘT SỐ THÀNH NGỮ THÔNG DỤNG

1. Khái niệm

- Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng.
- Ví dụ: “chó treo mèo đậy”; “tức nước vỡ bờ”, ...

2. Nghĩa của thành ngữ

- Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.
- Ví dụ: tay bắt mặt mừng

→ Thể hiện sự vồn vã, phấn khởi lộ ra bên ngoài của những người gặp nhau.

IV. LUYỆN TẬP

Làm bài tập 1 và 2 SGK/27

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng thành ngữ vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p> <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và làm câu 1, 2, 3, 4, 5, 6 SGK/30 - Em hãy cho biết những mô tả sau gắn liền với cụm từ nào mà em biết? <ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ người làm sai việc nào đó nhưng vẫn cố tình lặp lại sai lầm? 2. Chỉ người nợ nần nhiều quá? 3. Chỉ việc giúp đỡ ai đó nhưng bị họ quay lại hãm hại? 4. Chỉ hành động làm tổn hại đến người khác nhưng không lộ diện? 5. Chỉ người đứng đầu phải chịu mọi trách nhiệm, hậu quả? 6. Chỉ người tiêu tiền phung phí? 7. Chỉ người sống vô ơn? 8. Chỉ người sống hay đòi hỏi? <p>(*Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngựa quen đường cũ 2. Nợ như chua chôm 3. Nuôi ong tay áo <p>.....)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc ví dụ và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ví dụ: Ăn cháo đá bát

+ Em hãy nhận xét về hình thức ở ví dụ trên?

+ Có bạn bảo rằng “ăn cháo đá bát” là ăn xong rồi đá bay cái bát đi? Em có đồng ý với cách giải thích này không? Vì sao?

(Gợi ý:

- Về hình thức: ngắn gọn, có 4 từ: ăn/ cháo/ đá/ bát, chưa phải là một câu vì chưa có chủ ngữ.

- Về nội dung: không đơn thuần nói về việc ăn cháo xong đá cái bát mà nói về những kẻ vong ơn bạc nghĩa với những người từng giúp đỡ mình vượt qua khó khăn hoạn nạn.)

- Em hãy đọc và thực hiện câu 7 SGK/30: Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp (làm vào vở):

A	B
Thành ngữ	Nghĩa của thành ngữ
1. Chết như rạ	a. Nhận xét ai làm gì rất nhanh.
2. Mẹ tròn con vuông	b. Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng.
3. Cầu được ước thấy	c. Chết rất nhiều.
4. Oán nặng thù sâu	d. Điều mong ước trở thành hiện thực.
5. Nhanh như cắt	e. Việc sinh nở thuận lợi, tốt đẹp.

- Em hãy đọc và thực hiện câu 8 SGK/30: Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”?

	<p>- Em hãy đọc và thực hiện câu 9 SGK/ 30: Tìm thành ngữ có chứa các từ dưới đây:</p> <p>a. nước (Gợi ý: Nước chảy đá mòn,...)</p> <p>b. mật (Gợi ý: Nói lời đường mật,...)</p> <p>c. ngựa (Gợi ý: Ngựa quen đường cũ,...)</p> <p>d. nhạt (Gợi ý: Nhạt như nước ốc,...)</p>
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Viết một đoạn văn (khoảng 150-200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản <i>Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm</i> .

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

BÁNH CHUNG, BÁNH GIÀY

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ								
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc văn bản “<i>Bánh chưng, bánh giầy</i>” SGK/ 31 – 32 và thực hiện các yêu cầu. - Em hãy điền vào hai bảng sau những chi tiết trong truyện “<i>Bánh chưng, bánh giầy</i>” thể hiện đặc điểm cốt truyện, nhân vật của truyện thuyết (làm vào vở): <p>+ Đặc điểm cốt truyện truyện thuyết qua truyện “<i>Bánh chưng, bánh giầy</i>”:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%; text-align: center;">Đặc điểm</th> <th style="text-align: center;">Chi tiết biểu hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến ngày nay”.</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện	a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.		b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.		c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến ngày nay”.	
Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện								
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.									
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.									
c. Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến ngày nay”.									

	<p>+ Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện “<i>Bánh chưng, bánh giầy</i>”:</p> <table border="1" data-bbox="440 321 1455 709"> <thead> <tr> <th data-bbox="440 321 1060 386">Đặc điểm</th> <th data-bbox="1060 321 1455 386">Chi tiết biểu hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="440 386 1060 516">a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...</td> <td data-bbox="1060 386 1455 516"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="440 516 1060 646">b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.</td> <td data-bbox="1060 516 1455 646"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="440 646 1060 709">c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.</td> <td data-bbox="1060 646 1455 709"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Em đã bao giờ được ăn bánh chưng hay bánh giầy vào dịp Tết cùng gia đình, bạn bè chưa?</p>	Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện	a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...		b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.		c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	
Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện								
a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...									
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.									
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.									
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo em, ý nghĩa của phong tục ngày Tết nhân dân ta làm bánh chưng, bánh giầy là gì? - Ngoài tục nấu bánh chưng, bánh giầy; em còn biết những món ăn truyền thống nào trong mâm cơm ngày Tết cổ truyền Việt Nam? - Ngày nay, công nghệ phát triển tạo sự thuận lợi nhiều mặt trong cuộc sống, trong đó có cả ẩm thực. Chỉ cần cái nhấn chuột là hàng loạt các món ăn của nhiều vùng miền trên thế giới kèm theo hướng dẫn cách làm tận tường từng bước. Và nhờ sự sáng tạo để thích ứng với khẩu vị của vùng miền mà nhiều món ăn không còn nguyên khẩu vị ban đầu của nó. Chính vì thế, ẩm thực vùng miền đã ít nhiều có sự thay đổi không hề nhỏ. Vậy theo em, khi ẩm thực truyền thống bị cải biến thì có ảnh hưởng đến văn hoá ẩm thực của dân tộc ta không? Vì sao? 								

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục A:	

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 3 từ 20/9 đến 24/9)

KHỐI 6

VIẾT

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

1. TÌM HIỂU TRI THỨC VỀ KIỂU VĂN BẢN

- Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, chỉ giữ lại những ý chính, thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.

2. HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

- Từ việc phân tích kiểu văn bản, rút ra được yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản:
 - Yêu cầu về nội dung:
 - Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính.
 - Sử dụng các từ khóa, cụm từ.
 - Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.
 - Thể hiện được nội dung bao quát toàn văn bản.

- Yêu cầu về hình thức:
 - Kết hợp hài hòa, hợp lí giữa các từ khóa với hình vẽ, mũi tên, các kí hiệu.
 - Sáng rõ, có tính thẩm mỹ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, dễ dàng.

▪ Hướng dẫn thực hành

Đề bài: Tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã được học hoặc đã đọc (Thầy bói xem voi)

Hướng dẫn quy trình viết

Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt

- Xác định các phần của văn bản
- Tìm từ khóa
- Xác định nội dung và hình dung cách vẽ sơ đồ

Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ

- Hoàn thiện Phiếu học tập số 1

Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ

- Để kiểm tra và tự đánh giá sơ đồ bằng bản tóm tắt vừa hoàn thành, em có thể dựa vào bảng kiểm dưới đây:

Phiếu học tập 1

Tóm tắt bằng văn bản câu chuyện

Tên văn bản:

Nội dung chính của VB (tóm tắt khái quát):

1. ...

2. ...

3. ...

...

Bảng kiểm

Yêu cầu tóm tắt	Đạt/ chưa đạt
Tương ứng về số phần, đoạn, ý chính giữa sơ đồ và văn bản cần tóm tắt	
Sử dụng từ khóa	
Thể hiện mối quan hệ giữa các phần, đoạn, ý chính	
Bao quát nội dung văn bản cần tóm tắt	

NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT

I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THẢO LUẬN NHÓM

- Giúp chúng ta bày tỏ suy nghĩ, ý kiến của bản thân
- Lắng nghe và chia sẻ góc nhìn với người xung quanh
- Tìm ra được câu trả lời phù hợp nhất, ...

II. THỰC HÀNH NÓI NGHE

1. Các bước tiến hành

Bước 1: Chuẩn bị

- Thành lập nhóm và phân công công việc
- Chuẩn bị nội dung thảo luận
- Thống nhất thời gian, địa điểm và mục tiêu của buổi thảo luận

Bước 2: Thảo luận

- Trình bày ý kiến
- Phản hồi ý kiến
- Thống nhất giải pháp

2. Thực hành

- Các nhóm thảo luận theo chủ đề được phân công:

Ví dụ thảo luận: **“Học môn Ngữ văn thế nào cho hiệu quả?”**

Bước 1: Chuẩn bị

- Thành lập nhóm và phân công công việc.
- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận: Học môn Ngữ văn thế nào cho hiệu quả?
- Thống nhất thời gian, địa điểm và mục tiêu của buổi thảo luận.

Bước 2: Thảo luận

- Trình bày ý kiến:
 - Nắm vững nội dung của mỗi tác phẩm văn học.
 - Tạo một thói quen đọc thật nhiều.
 - Không những đọc các tác phẩm văn học nhiều lần mà còn phải đọc các bài văn mẫu để chọn lọc những ý hay, ngôn từ hay dùng cho bài viết của mình thêm phần sinh động hơn.
 - Trao đổi kiến thức với bạn bè và giáo viên. Nhờ sự hỗ trợ của giáo viên khi còn vướng mắc.
- Phản hồi bổ sung thêm ý kiến.
- Thống nhất giải pháp.

III. LUYỆN TẬP

Thảo luận về vấn đề sau: **“Làm thế nào để sử dụng có hiệu quả điện thoại thông minh”**

Gợi ý

- Chỉ sử dụng để khai thác tài liệu
- Sử dụng 30 phút đến 1 tiếng mỗi ngày
- Không nên chơi game
- Trong giờ học nếu thầy cô cho sử dụng mới được phép sử dụng

VIẾT NGẮN

(Hướng dẫn học sinh tự học)

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm.

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> - Làm được đoạn văn cảm nhận về lịch sử đất nước theo cảm nhận riêng của bản thân, đảm bảo yêu cầu: + Đúng chủ đề + Sáng tạo, cuốn hút + Trình bày sạch đẹp - Viết đoạn văn cảm nhận + Yêu cầu về dung lượng: 150 - 200 chữ + Yêu cầu về nội dung: cảm nhận về lịch sử đất nước + Bày tỏ được thái độ yêu mến, trân trọng, tự hào đất nước. <u>Hoạt động:</u> - Hướng dẫn học sinh lập dàn ý theo bố cục rõ ràng, rành mạch + Mở đoạn: Giới thiệu chung về lịch sử đất nước (có thể thêm thành ngữ ở bất kì câu nào) + Thân đoạn:

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại sự kiện lịch sử trong truyền thuyết Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm - Dẫn chứng về một số vị anh hùng có công lớn trong quá trình chống giặc ngoại xâm, thống nhất đất nước? - Trong bối cảnh đất nước gặp hiểm nguy, nhân dân ta đã có những đóng góp gì? (thông qua truyền thuyết Thánh Gióng hoặc Sự tích Hồ Gươm) - Nêu cảm nhận của em về lịch sử đất nước khi trải qua nhiều thời kì dựng nước để có nền độc lập như ngày hôm nay? <p>+ Kết đoạn:</p> <p style="padding-left: 40px;">Là học sinh, em cần làm gì để rèn dưỡng lòng yêu nước trong xã hội thời bình?</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về một truyện cổ tích mà em yêu thích trong đó có sử dụng 1 từ láy và 2 từ ghép.</p>

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

ÔN TẬP

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Chăm chỉ: chịu khó tìm học tài liệu và làm bài tập</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc kỹ các câu sau và khoanh tròn vào đáp án đúng nhất (làm vào vở): <p>Câu 1: Trong truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i>, ai là người trực tiếp nhận được gươm thần?</p> <ul style="list-style-type: none">A. Lê Lợi.B. Nguyễn Trãi.C. Lê Thận.D. Nghĩa quân Lam Sơn. <p>Câu 2: Trong truyện <i>Sự tích Hồ Gươm</i>, gươm thần đã về tay nghĩa quân Lam Sơn bằng cách nào?</p> <ul style="list-style-type: none">A. Long Quân tặng gươm thần cho Lê Thận, Lê Thận tặng lại nghĩa quân Lam Sơn.B. Lê Thận vớt được gươm từ dưới sông lên, Lê Lợi lấy được chuôi gươm từ ngọn cây xuống, về sau, chấp lại vừa như in, thành gươm báu.C. Lê Lợi vớt được gươm từ dưới sông lên, Lê Thận lấy được chuôi gươm từ ngọn cây xuống, về sau, chấp lại vừa như in, thành gươm báu.

D. Lê Lợi viết sớ cầu xin Long Quân cho mượn gươm báu về đánh giặc.

Câu 3: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân thường tổ chức vào ngày, tháng nào?

- A. Ngày rằm tháng giêng.
- B. Ngày rằm tháng hai.
- C. Ngày rằm tháng sáu.
- D. Ngày rằm tháng mười.

Câu 4: Trong truyện Thánh Gióng chi tiết nào không đúng khi nói về sự ra đời của Gióng?

- A. Bà mẹ thấy một vết chân to, liền đặt chân vào ướm thử, không ngờ về nhag bà thụ thai.
- B. Mang thai 12 tháng mới sinh Gióng.
- C. Lên ba tuổi vẫn không biết đi, không biết nói cười.
- D. Mẹ Gióng mang thai, hơn 9 tháng sau sinh ra một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô, tuấn tú.

Câu 5: Trong truyện Sự tích Hồ Gươm, vì sao Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả ở Hồ Gươm?

- A. Thể hiện tư tưởng hòa bình khắp trên mọi miền đất nước.
- B. Vì lúc này Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng ở Hồ Gươm.
- C. Vì đây là lời hẹn ước giữa Lê Lợi và Lê Thận.
- D. Vì khi giao gươm, Long Quân đã giao ước phải trả gươm ở hồ Tả Vọng.

Câu 6: Truyện *Sự tích Hồ Gươm* giải thích điều gì?

- A. Tên gọi Hồ Gươm nhưng cũng nói lên khát vọng của nhân dân ta muốn sống trong hòa bình, hạnh phúc, không phải dùng vũ khí chiến tranh.
- B. Về việc mượn gươm và trả gươm ở Hồ Gươm.
- C. Về mối quan hệ giữa Lê Lợi và Lê Thận.
- D. Hiện tượng kỳ lạ và thần kỳ của thanh gươm.

Câu 7: *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân* có nguồn gốc từ đâu?

- A. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trả quân đánh giặc của người dân bên sông Hồng.
- B. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trả quân đánh giặc của người Việt cổ bên sông Đáy xưa.
- C. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trả quân đánh giặc của người dân bên sông Mã.
- D. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trả quân đánh giặc của người dân bên sông Lam.

Câu 8: Thành ngữ “Chết như rạ” có nghĩa là:

- A. Chết rất nhiều.
- B. Chết do bị bắn.
- C. Chết không sống sót một ai.
- D. Chết cháy do đốt rạ.

Câu 9: Trong truyện *Thánh Gióng*, sau khi gặp sứ giả, Gióng đã có những thay đổi như thế nào?

- A. Yêu đời, thích ca hát.
- B. Gióng lớn nhanh như thổi.
- C. Gióng học võ.

D. Gióng trở thành một thanh niên khôi ngô, tuấn tú.

Câu 10: Tại sao lại khẳng định *Sự tích Hồ Gươm* là một truyền thuyết?

A. Vì có nhiều yếu tố hoang đường, kỳ ảo.

B. Vì có sự xuất hiện của Rùa Vàng.

C. Vì câu chuyện lịch sử về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng phong phú có màu sắc kỳ ảo, bằng sự sáng tạo của nhân dân.

D. Vì có sự xuất hiện của thanh gươm thần.

Câu 11: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy?

A. Nhanh nhẹn.

B. Xốp xồm xộp.

C. Mặt mũi.

D. Đềm đẹp.

Câu 12: Trong các từ sau, từ nào không phải từ ghép?

A. Xuân xanh.

B. Hoan hi.

C. Đi đứng.

D. Lả lướt.

Câu 13: Trong các cụm từ sau, cụm từ nào không phải là thành ngữ?

A. Chết như ngã rạ.

B. Cách mạng 4.0.

C. Chết mê chết mệt.

D. Chi lối đưa đường.

	<p>Câu 14: Trong Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, cơm được nấu như thế nào?</p> <p>A. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cây gạo, đựng đũa cho ánh lửa bập bùng.</p> <p>B. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cây, đựng đũa cho ánh lửa bập bùng.</p> <p>C. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm léo từ dây, lưng uốn về trước mặt, tay cầm cần, cầm đuốc đựng đũa cho ánh lửa bập bùng.</p> <p>D. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cong hình tròn, tay cầm đuốc đựng đũa cho ánh lửa bập bùng.</p> <p>Câu 15: Thành ngữ vui như Tết có nghĩa là gì?</p> <p>A. Cảnh vui nhộn nhịp, tung bừng, đầy khí thế.</p> <p>B. Vui vẻ, hồn nhiên, hay nhảy nhót, nói cười.</p> <p>C. Có cảm giác dễ chịu, phấn khởi vì được vừa ý.</p> <p>D. Vui vì thấy cảnh vật có sự thay đổi.</p>								
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Câu 1: Dựa vào bảng sau hãy tóm tắt nội dung của ba văn bản (làm vào vở):</p> <table border="1" data-bbox="467 1346 1404 1608"> <thead> <tr> <th data-bbox="467 1346 857 1409">Văn bản</th> <th data-bbox="857 1346 1404 1409">Nội dung chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="467 1409 857 1472">Thánh Gióng</td> <td data-bbox="857 1409 1404 1472"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="467 1472 857 1535">Sự tích Hồ Gươm</td> <td data-bbox="857 1472 1404 1535"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="467 1535 857 1608">Bánh chưng, bánh giầy</td> <td data-bbox="857 1535 1404 1608"></td> </tr> </tbody> </table> <p>Câu 2: Liệt kê vào bảng dưới đây một số sự kiện, chi tiết mà em cho là đặc sắc, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu. Giải thích ngắn gọn lí do lựa chọn (làm vào vở):</p>	Văn bản	Nội dung chính	Thánh Gióng		Sự tích Hồ Gươm		Bánh chưng, bánh giầy	
Văn bản	Nội dung chính								
Thánh Gióng									
Sự tích Hồ Gươm									
Bánh chưng, bánh giầy									

	Nội dung	Thánh Gióng	Sự tích Hồ Gươm	Bánh chưng, bánh giầy
	Sự kiện, chi tiết			
	Lí do lựa chọn			

Câu 3: Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?

(*Gợi ý: Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm của thể loại này:

- Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.
- Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.

	<p>- Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử.)</p> <p>Câu 4: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý những điều gì?</p> <p>(*Gợi ý: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý:</p> <p>- Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.</p> <p>- Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất.</p> <p>- Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.)</p> <p>Câu 5: Bài học giúp em hiểu được gì về lịch sử nước mình?</p>
--	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 4 từ 27/9 đến 1/10)

KHỐI 6

SỢ DỪA

I. TRI THỨC THỂ LOẠI

- **Truyện cổ tích:** thể loại truyện dân gian, kết quả của trí tưởng tượng dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật. Truyện cổ tích thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về một xã hội công bằng, tốt đẹp.
- **Cốt truyện cổ tích:** có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng “Ngày xưa ngày xưa ...” và kết thúc có hậu. Truyện được kể theo trình tự thời gian.
- **Kiểu nhân vật:** nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng cảm, nhân vật thông minh.
- **Đề tài:** hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện qua văn bản.
- **Người kể chuyện:** vai do tác giả tạo ra để kể các sự việc.
- **Lời của người kể chuyện:** phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật.
- **Lời của nhân vật:** lời nói của các nhân vật trong truyện.

II. TRI THỨC VĂN BẢN

1. Sự ra đời kì lạ của Sợ Dừa

- Hai vợ chồng nghèo ngoài 50 tuổi vẫn chưa có con.

- Người vợ uống nước trong sọ dừa và mang thai.
- Sinh ra đứa bé không tay chân, tròn như quả dừa , “cứ lăn lông lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì”, đặt tên là Sọ Dừa

→ Tên nhân vật gắn với sự dị hình, dị dạng ấy.

→ Nhân dân muốn thể hiện:

- *Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật mang lốt xấu xí.*
- *Quan tâm đến loại người đau khổ nhất, số phận thấp hèn, gọi ở người nghe sự thương cảm với nhân vật.*
- *Mở ra tình huống khác thường để cốt truyện tiếp tục phát triển.*

2. Tài năng của Sọ Dừa

- Sự tài giỏi của Sọ Dừa:

- Chăn bò giỏi: “Ngày nắng cũng như... no căng”
- Tài thổi sáo.
- Tự biết khả năng của mình: “gì chứ chăn bò thì con chăn được”, “giục mẹ đến hỏi con gái phú ông làm vợ”
- Kiếm đủ sinh lễ theo yêu cầu của phú ông.
- Thông minh khác thường, đỗ trạng nguyên.
- Tài dự đoán, lo xa chính xác: “khi chia tay quan trạng...phòng khi dùng đến”

→ Nhận xét mối quan hệ giữa ngoại hình và phẩm chất Sọ Dừa

- *Có sự đối lập trái ngược.*
- *Là sự khẳng định tuyệt đối về con người bên trong, đề cao giá trị chân chính của con người.*
- *Thể hiện ước mơ về sự đổi đời của nhân dân lao động.*
- *Mở ra tình huống khác thường để câu chuyện tiếp tục phát triển.*

3. Nhân vật cô Út

- Cô Út nhận biết thực chất đẹp đẽ của Sọ Dừa nên bằng lòng lấy Sọ Dừa.
- Cô Út hiền lành, thương người ngay cả khi chưa biết gì về thực chất bên trong Sọ Dừa. Cô đối xử tử tế với chàng, có lòng nhân hậu, thông minh, giàu nghị lực...

→ Cô được phần thưởng đáng quý: bà Trạng

4. Ước mơ của người lao động

- Kết thúc truyện:
 - Sọ Dừa dị hình, dị dạng nhưng được làm quan trạng.
 - Cô Út được hưởng hạnh phúc.
 - Hai cô chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ.
- Ước mơ của nhân dân:
 - Mơ ước đổi đời
 - Mơ ước công bằng

CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

(Hướng dẫn học sinh tự đọc)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ									
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu được cái đẹp của chuyện cổ nước nhà và thêm yêu quý, trân trọng những câu chuyện cổ</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc văn bản “<i>Chuyện cổ nước mình</i>” (SGK/46-47) và thực hiện các yêu cầu dưới đây: + Em hãy tìm những từ ngữ trong bài thể hiện lý do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà (Gợi ý: chú ý những từ ngữ thể hiện phẩm chất mà tác giả nhắc đến) + Dựa vào những câu chuyện đã học và được học (Tám Cám, Sọ Dừa, Thạch Sanh, Em bé thông minh), em hãy sắp xếp những tên tác phẩm phù hợp với phẩm chất được thể hiện: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">STT</th> <th style="width: 40%;">Từ ngữ</th> <th style="width: 45%;">Tác phẩm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Nhân hậu</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Tuyệt vời sâu xa</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy tìm và giải thích những từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ “<i>Đời cha ông ... ông cha của mình</i>” + Em hãy cho biết ý nghĩa cụm từ “<i>người thơm</i>” trong câu “<i>Thị thơm thì giấu người thơm</i>” + Em hãy cho biết thông điệp mà tác giả gửi gắm qua hai dòng thơ “<i>Tôi nghe chuyện cổ thăm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau</i>” 	STT	Từ ngữ	Tác phẩm	1	Nhân hậu		2	Tuyệt vời sâu xa	
STT	Từ ngữ	Tác phẩm								
1	Nhân hậu									
2	Tuyệt vời sâu xa									

Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Em hãy viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) trình bày suy nghĩ của em về một câu chuyện cổ mà em yêu thích nhất. Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - Đó là câu chuyện nào? - Câu chuyện đó có gì hay, đặc sắc, thu hút em - Bài học em rút ra từ câu chuyện cổ ấy là gì? - ...
---	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:	

NON-BU VÀ HENG-BU

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Nhận biết một số yếu tố của chuyện cổ tích</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc văn bản “<i>Non-bu và Heng-bu</i>” (SGK/49-51) và thực hiện các yêu cầu - Em hãy chỉ ra các đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản “<i>Non-bu và Heng-bu</i>”: <p>+ Cốt truyện</p> <p>+ Kiểu nhân vật</p> <p>+ Phẩm chất nhân vật</p> <p>+ Ước mơ của nhân dân được thể hiện như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em rút ra được bài học gì sau khi đọc văn bản này?
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Em hãy viết đoạn văn ngắn (7-10 câu) trình bày suy nghĩ của em về thói tham lam, chỉ biết lợi ích của bản thân.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là tham lam? - Những biểu hiện cho thấy đó là người tham lam - Tham lam sẽ có ảnh hưởng như thế nào trong cuộc sống? - Trái ngược với tham lam là gì? Nếu không tham lam bản thân sẽ đạt được điều gì? - Em sẽ làm gì để không trở thành người tham lam - ...

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:	